

BIỂU 2: THỐNG KÊ CÁC VỊ TRÍ THU HỒI ĐẤT, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ GIAI ĐOẠN 2 THỰC HIỆN
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ PHÍA ĐÔNG NAM THỊ TRẤN ĐỒNG MỎ, HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Kế hoạch số:323/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Chi Lăng)

STT	Người sử dụng đất và địa chỉ thường trú	Số thửa	Tờ bản đồ	Tỷ lệ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng
1	Hộ bà Nguyễn Thị Lâm, thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	136	1	1/10.000	31,1	CLN
		196	26c	1/500	137,3	CLN
		133	1	1/1.000	25,6	CLN
		140	1	1/1.000	495,7	CLN
		168	1	1/10.000	1129,3	CLN
		205	26c	1/500	1564,1	CLN
2	Những người thừa kế hợp pháp của ông Nông Quốc Tịnh (người đại diện là ông Nông Đức Mạnh thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)	3	30a	1/500	347,5	CLN
		172	1	1/10.000	34,4	CLN
3	Hộ bà Vũ Thị Kim Tuyến, thường trú tại số nhà 68-H2 tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.	16	30a	1/500	750,4	CLN
4	Hộ ông Đỗ Tiến Dũng, thường trú tại số nhà 68-H2 tập thể Nguyễn Công Trứ, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	3	30a	1/500	1.081,6	CLN
		123	26c	1/500	244,8	CLN
		204	26c	1/500	116,7	CLN
		172	1	1/10.000	187,9	RSX
5	Hộ ông Hoàng Văn Lương, thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	166	1	1/10.000	481,9	RSX
		169	1	1/10.000	46,4	RSX

6	innung người thừa kế nợ pháp của ông Nguyễn Văn Hải Hưng (người đại diện là bà Trần Thị Bắc thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)	168	1	1/10.000	762,4	RSX
7	Hộ ông Lô Văn Lầu, thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.	36	1	1/1.000	431,0	CLN
		50	64	1/1.000	97,0	HNK
8	Hộ ông Đặng Quốc Trường, thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	140	1	1/10.000	49,4	NHK
		138	1	1/10.000	689,0	NHK
		136	1	1/10.000	369,5	NHK
		196	1	1/10.000	7,6	NHK
		141	1	1/10.000	1,5	NHK
		144	1	1/10.000	6,5	NHK
		166	1	1/10.000	1,7	NHK
9	Hộ ông Trần Văn Thủy, thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	170	1	1/10.000	33,1	RSX
		168	1	1/10.000	3,2	RSX
10	Hộ ông Hoàng Đình Kỳ, thường trú tại khu Hoà Bình 1, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	172	1	1/10.000	38,5	CLN
11	Những người thừa kế hợp pháp của ông Hoàng Văn Tâm (người đại diện là ông Hoàng Văn Thủy thường trú tại khu Ga Nam, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)	172	1	1/10.000	42,8	CLN
12	Hộ ông Trần Văn Tâm, thường trú tại khu Ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	205	26c	1/500	0,5	RSX
		140	1	1/10.000	8,3	RSX
		168	1	1/10.000	13,9	RSX
		1.1	29	1/1.000	32,0	CLN

13	Hộ ông Vi Ngọc Giao, thường trú tại khu Hoà Bình 1, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	4.3	63	1/1.000	792,8	RSX
		7.2	30	1/1.000	1319,6	CLN
		15.2	30a	1/500	503,6	CLN
		69.3	64	1/1.000	178,4	RSX
		70.3	63	1/1.000	242,2	RSX
14	Hộ ông Lô Văn Nghị, thường trú tại khu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1	29	1/1.000	20,8	RSX
		74	64	1/1.000	132,0	BHK
		73	64	1/1.000	177,7	LUK
		61	64	1/1.000	37,7	NHK
		62	64	1/1.000	39,0	HNK
		66	64	1/1.000	127,0	HNK
		63	64	1/1.000	225,0	LUK
		65	64	1/1.000	289,0	LUK
		77	64	1/1.000	137,0	CLN
		97	64	1/1.000	13,4	BHK
15	Hộ ông Vi Nông Trường, thường trú tại khu Ga Nam, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	1	29	1/1.000	68,1	RSX

16	Hộ ông Nguyễn Nam Phi, thường trú tại khu Ga Nam, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	171.2	1	1/10.000	94,7	RSX
		587.3	2	1/10.000	67,2	RSX
		24.4	64	1/1.000	7,3	RSX
		77.1	64	1/1.000	168,6	CLN
		77.2	64	1/1.000	25,1	CLN
17	Những người thừa kế hợp pháp của ông Vi Văn Đông (người đại diện là bà Nguyễn Thị Nga thường trú tại khu Hữu Nghị, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn)	138.1	1	1/10.000	22,3	RSX
		140.1	1	1/10.000	474,1	RSX
		166.3	1	1/10.000	765,4	RSX
		168.1	1	1/10.000	430,8	RSX
18	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (Trạm Vi ba Đồng Mô)	15	64	1/1.000	284,0	DBV
19	Hộ ông Trịnh Đình Lương, thường trú tại khu Ga Nam, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	47	64	1/1.000	161,7	RSX
20	Hộ ông Vi Văn Hưng, thường trú tại khu Thống Nhất 2, thị trấn Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn	138	64	1/1.000	482,0	LUC
		104	64	1/1.000	109,0	LUC
		106	64	1/1.000	235,0	LUC

		105	64	1/1.000	60,0	BHK
21	Những người thừa kế hợp pháp của ông Vi Văn Chong (người đại diện là ông Vy Ngọc Linh thường trú tại số 25, ngõ 93, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)	149	64	1/1.000	168,0	LUC
		150	64	1/1.000	185,8	LUC
		150	64	1/1.000	3,2	LUC
		151	64	1/1.000	152,6	LUC
		151	64	1/1.000	22,1	LUC
		141	64	1/1.000	1,3	LUC
		22	UBND thị trấn	91	64	1/1.000
77	64			1/1.000	173,0	DGT
		Tổng			17.820,4	

STT	Loại đất	Diện tích
1	BHK	205,4
2	CLN	8656,7
3	LUC	1359
4	LUK	691,7
5	TSK	0
6	NHK	1162,9
7	HNK	263
8	NTS	0
9	RSX	4863,4
10	ODT	0
11	BCS	0
12	DGT	334,3
13	DRA	0
14	TIN	0

15	NTD	0
16	DBV	284
TỔNG		17820,4

